

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2025

V/v: “V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Kim Thu.

2/ Bà Âu Thị Kiều Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 558/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm: 1983; địa chỉ: 2 ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện: 27/36/48 B, khu phố E, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Anh **Ngô Xuân T (T1)**, sinh năm: 1977; địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Đ, anh T có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Đ trình bày:

Chị và anh T sống chung như vợ chồng từ năm 2012 không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên từ năm 2016 chị và anh T đã sống ly thân. Vì không thể tiếp tục chung sống, cả hai không còn tình cảm nữa nên đến tháng 12/2022 chị có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa chị và anh T. Ngày 15/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành ban hành bản án số 112/2022/HNGĐ-ST quyết định về hôn nhân không công nhận chị và anh T là vợ chồng. Về con chung Tòa án quyết định cho anh T được trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013 và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại thời điểm giải quyết vụ án, vì cháu C đã được 9 tuổi, tôn trọng ý kiến của con muốn ở cùng cha nên chị đã đồng ý để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị có quyền thăm nom, chăm sóc. Và cũng vì thương con nên chị không muốn tranh giành làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung. Nhưng từ khi bản án có hiệu lực đến nay, quá trình thăm nom, chăm sóc con của chị gặp rất nhiều khó khăn. Anh T đề ra những điều kiện vô cùng vô lý nhằm mục đích không cho chị tiếp xúc với con chung. Thậm chí anh T còn chặn số điện thoại, mọi phương thức liên lạc khác không để chị thực hiện quyền thăm nom con của chị. Gần đây, chị biết được anh T không dành thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C mà thường xuyên la mắng, đánh đập cháu. Gây cho cháu tâm lý hoang mang, lo sợ. Cháu C nhiều lần liên lạc với chị và nói không muốn ở cùng cha nữa. Hiện tại anh T không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh không đủ điều kiện để chăm nuôi con một cách tốt nhất. Trước đó vì tôn trọng ý kiến của con cũng như không muốn vì chuyện của người lớn làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu nên chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Nhưng anh T không có việc làm ổn định, nhiều lần la mắng gây tâm lý sợ hãi cho con, đồng thời ngăn cấm việc chị thăm nom, chăm sóc con cho thấy anh T không đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con một cách tốt nhất. Thậm chí anh T còn đánh con rất thô bạo, đánh vào đầu con. Mặc khác, H là con gái ở với cha không tốt, theo chị biết hiện anh T và Huế ngủ chung một cái giường, H là con gái chị thấy điều đó không phù hợp. Ngoài ra, anh T còn hăm he, đe dọa chị khi chị điện thoại nói chuyện lý lẽ với anh T về chuyện anh T đánh con là không tốt. Vì thế, nay, chị làm đơn này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kính mong Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của chị. Cụ thể tuyên cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013, chị không yêu cầu anh Ngô Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Ngô Xuân T trình chị:

Trước lời trình chị của chị Đ, anh không đồng ý. Theo bản án số 112/2022/HNGĐ-ST của tòa án nhân dân huyện Châu Thành, anh được trực tiếp nuôi con là Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc anh nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con, cũng như sự thỏa thuận giữa anh với chị Đ. Sau khi bản án có hiệu lực, anh trực tiếp nuôi con, quá trình nuôi dưỡng anh luôn chú tâm giáo dục con, con 4 năm liền là học sinh giỏi, do sợ con không nên người nên anh có gây la con, không cho con chơi game, thêm chị Đ nói ngon ngọt dẫn đến C không còn muốn sống chung với anh. Anh rất thương con, muốn con nên người, con đang học rất tốt nên anh muốn đến năm con học lớp 9 thì con đi theo ai đi. Việc chị Đ nói anh chăm con không chu đáo là không đúng, anh lo cơm nước cho con anh đầy đủ, con muốn ăn gì là anh lo đó, anh, chị, em, ông bà nội và cô năm cũng phụ chăm sóc cháu, do con ham chơi game nên anh có giận và la mắng con, anh không đánh con như chị Đ nói. Anh không có ngăn cản việc chị Đ thăm con, nhưng con nay học khó hơn, không phải muốn nghỉ lúc nào

ngủ, chị Đ thăm con cũng không nói trước và nói chuyện rất khó nghe câu trước còn được, câu sau là chửi thề nên anh mới tắt điện thoại. Chị Đ nuôi con cũng đem con lên Thành Phố thuê nhà trọ, chị Đ đi làm cũng không ai chăm con, anh muốn con lớp hơn học đến lớp chín muốn theo ai thì theo. Anh và Huế C ngủ hai giường khác nhau, không có ngủ chung giường như chị Đ nói.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị Đ được quyền nuôi cháu Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Bùi Thị Đ và anh Ngô Xuân T là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn anh Ngô Xuân T có nơi cư trú tại số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo bản án số 112/2022/HNGĐ-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre anh Ngô Xuân T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con của chị Bùi Thị Đ nhận thấy:

[3.1] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Đ: Chị Đ cung cấp tài liệu thể hiện chị đang làm việc tại công Ty TNHH P, có mức lương cơ bản là 12.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, chị Đ cũng trình bày dự kiến nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C.

[3.2] Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh T: Từ khi bản án số 112/2022/HNGĐ-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre có hiệu lực, anh T là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu C. Quá trình nuôi dưỡng anh T dạy dỗ cháu đầy đủ, cháu C luôn có thành tích học tập tốt.

Xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Đ và anh T có điều kiện như nhau. Tuy nhiên, hiện tại cháu C có nguyện vọng sống với chị Đ, cháu C là con gái, nên sống với chị Đ sẽ phù hợp. Do đó yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con của chị Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Đ là người khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nên chị phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQUBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Đ về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với anh Ngô Xuân T.

Anh Ngô Xuân T có trách nhiệm giao con chung Ngô Huế C, sinh ngày 22/10/2013 cho chị Bùi Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006183 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Bùi Thị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Đ, anh Ngô Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Lan